

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI NĂM 2019

I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300397028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 03 tháng 01 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (Tăng vốn từ tháng 07/2017)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 119 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: 028.38228124, 38295881
- Số fax: 028.38242493
- Website: www.tuildonai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): GND

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập: Vào năm 1940, Công ty CP Gạch Ngói Đồng Nai chỉ có 1 phân xưởng đóng tại địa bàn xã Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đến năm 1968, công ty đã đầu tư phát triển thêm một phân xưởng đóng tại địa bàn Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 nay là Nhà máy Gạch Ngói Đồng Nai 2. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng như: gạch ngói đất sét nung, gạch chịu lửa, gốm sứ mỹ nghệ,... có quy mô lớn nhất miền Nam. Sau ngày 30/04/1975, chủ tư nhân đã hiến cho Nhà nước quản lý toàn bộ tài sản với tên gọi Nhà máy Gạch Ngói Đồng Nai, có trụ sở chính tại 119 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 119 Phan Thanh Giản, Sài Gòn) gồm hai phân xưởng đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cơ quan cấp trên là Liên hiệp các xã VLXD số 1 – Bộ Xây Dựng. Tháng 03/1995, Nhà máy Gạch Ngói Đồng Nai được chuyển thành Công ty Gạch Ngói Đồng Nai theo quyết định số 199/BXD-TCLĐ ngày 27/03/1995 và với tên giao dịch quốc tế là TUILDONAI.
- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** Tháng 12/2005, Công ty đã thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần theo QĐ số 2313/QĐ-BXD ngày 15/12/2005 và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần kể từ ngày 21/3/2006 theo Giấy Chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 4103004478 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch – Đầu tư TP.HCM cấp với vốn điều lệ là: 30.000.000.000 đồng. Ngày 01/03/2008, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần hai với số vốn điều lệ là: 60.000.000.000 đồng. Ngày 22/03/2011, Công ty thay đổi lần thứ ba theo Giấy CNĐK kinh doanh số 0300397028 do Sở Kế hoạch - Đầu tư TP.HCM cấp. Ngày 24/08/2017 thay đổi giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 4, vốn điều lệ thành 90.000.000.000 đồng. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, Công ty đăng ký giấy CNKD lần 6 thay đổi người đại diện pháp luật.
- **Tăng vốn chủ sở hữu:** Căn cứ Nghị quyết Hội Đồng Quản trị số 29-2017/NQ-HĐQT ngày 01/08/2017 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Đồng Nai, Công ty quyết định thông qua kết quả đợt chào phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho Cổ đông riêng lẻ và tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên thành 90.000.000.000 đồng.
- **Việc niêm yết:** Sàn UPCOM



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**a) Ngành nghề kinh doanh và các sản phẩm chính:**

Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép gồm: Công nghiệp sản xuất gạch ngói, vật liệu chịu lửa, gốm sứ xây dựng; Khai thác, chế biến khoáng sản; Đầu tư kinh doanh nhà và đô thị, văn phòng, căn hộ cao cấp, khu công nghiệp và khu dân cư; Môi giới bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng và khu công nghiệp; Trang trí nội ngoại thất công trình; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, vật tư máy móc trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Đại lý kinh doanh xăng dầu; Mua bán thiết bị văn phòng, đồ gỗ, kim khí điện máy; Quảng cáo thương mại; Mua bán hàng tiêu dùng: thực phẩm, nước giải khát (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe gắn máy; Tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất gốm thô. Trong kỳ hoạt động này, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sản xuất gạch ngói, gốm sứ xây dựng, khai thác khoáng sản, cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải.

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh toàn quốc, xuất khẩu sang các nước Campuchia, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia. Các địa bàn kinh doanh có doanh thu chiếm trên 10% tổng doanh thu năm 2019 gồm: Tp.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**a) Mô hình quản trị.**

Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám Đốc công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông quyết định, định hướng phát triển của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng:

Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc và Kế Toán Trưởng do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các phòng ban nghiệp vụ:**Phòng Tổ chức - Lao động:**

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác tổ chức, quản lý lao động tiền lương. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị nhân lực trong Công ty.

Phòng Tài chính – Kế toán:

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác tài chính - kế toán. Nhiệm vụ cụ thể: Lập kế hoạch tài chính trong năm, kế hoạch trung, dài hạn, tìm kiếm các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và thuế theo quy định của Nhà nước. Thực hiện quản lý tài chính của Công ty như quản lý các khoản nợ, chi phí sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và lập kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm kế hoạch, phân phối và sử dụng các quỹ của đơn vị.

Phòng Kỹ thuật – Vật Tư:

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty về công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, công nghệ sản xuất; Tổ chức thực hiện công tác cải tiến kỹ thuật vào sản xuất, đổi mới công nghệ, thay đổi nguyên liệu, nhiên liệu; Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, chiến lược phát triển đầu tư trong toàn Công ty; Cung ứng, quản lý vật tư đảm bảo kịp thời đầy đủ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong toàn Công ty; Tổ chức thực hiện công tác thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

Phòng Kế hoạch – Tổng Hợp:

Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực như: Công tác kế hoạch sản xuất; Công tác quản lý thiết bị sản xuất; Công tác quản lý toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO Công tác quản lý và phát triển thương hiệu Công ty.

Phòng Hành chính – Quản trị:

Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực như: Giám sát, Quản lý các mặt công tác thuộc lĩnh vực hành chính, Quản lý hoạt động cao ốc văn phòng.

Trung tâm nghiên cứu và phát triển vật liệu xây dựng Tuildonai:

Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc Công ty về việc: Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm gạch ngói và vật liệu xây dựng mới; Xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; Nghiên cứu thị trường đối với các sản phẩm mới.

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH một thành viên Thương mại TUILDONAI.

5. Định hướng phát triển**a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Với thương hiệu nổi tiếng Tuildonai đã có mặt từ rất lâu trên thị trường vật liệu xây dựng Việt, được nhiều các đối tượng khách hàng quan tâm nên dễ tạo được uy tín và tạo niềm tin nơi khách hàng Công ty đã tập trung vào các mục tiêu định hướng phát triển sau:

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào nhằm giảm giá thành sản phẩm, tận dụng hết khả năng công suất của máy móc thiết bị cũng như lò nung để tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm theo thị hiếu của khách hàng.
- Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất năm 2019.
- Tạo mối quan hệ tốt với khách hàng, đối tác có quan hệ lâu dài với công ty như ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi phân phối sản phẩm cho nhà phân phối, các tổng đại lý, các đại lý đồng thời cũng ưu tiên cho khách lẻ lấy số lượng nhiều bằng các chính sách khuyến mãi và hoa hồng môi giới.
- Nghiên cứu phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá dây chuyền sản xuất.
- Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Đào tạo, tuyển dụng các nhân viên có đủ trình độ năng lực kiến thức để làm việc. Đặc biệt tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực quản lý then chốt, phát triển nhân lực kế thừa để có thể làm việc ở tất cả các vị trí khi Công ty cần đến.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược trung và dài hạn của công ty là đầu tư chiều sâu: đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và tự động hóa nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty nghiên cứu dùng nguyên liệu đốt sao cho giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường. Công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu.

- Công ty đã thực hiện đo quan trắc môi trường 4 lần/năm. Kết quả quan trắc môi trường cho thấy các thông số ô nhiễm nằm trong giới hạn cho phép.
- Tình hình xử lý nước thải: Công ty đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và đấu nối với hệ thống xử lý chung của khu công nghiệp.
- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn luôn cố gắng duy trì và phát triển để tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định tình hình đời sống kinh tế cho CBCNV Công ty, cũng như tham gia đóng góp ủng hộ kinh phí cho các ban ngành địa phương để chăm lo cho người nghèo, đồng bào vùng lũ lụt, biển đảo, v.v...

6. Các rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và các chiến lược quản lý rủi ro của doanh nghiệp:**a) Các rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh****• Rủi ro về kinh tế:**

Đầu năm 2020, do tác động của dịch Covid 19, nền kinh tế toàn cầu bị đóng băng và suy thoái, các doanh nghiệp nói chung và đặc biệt các doanh nghiệp xây dựng và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bị ảnh hưởng nghiêm trọng => sản phẩm tồn kho lớn => thiếu vốn hoạt động ...

Ngoài ra, do lệnh hạn chế di chuyển tại nhiều nước, việc vận chuyển hàng hóa ra nước ngoài bị hạn chế, hàng hóa chậm xuất khẩu và vì nhân viên bán hàng không thể thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm tại thị trường nước ngoài, xuất khẩu hàng hóa giảm.

• Rủi ro đặc thù:**+ Rủi ro về nguồn nguyên liệu:**

Nguồn nguyên liệu sản xuất gạch ngói ngày càng cạn kiệt và khan hiếm.

+ Rủi ro cạnh tranh:

Công ty hoạt động trên địa bàn phân tán và xa cách => chi phí hoạt động cao, đồng thời nguồn nguyên liệu xa các nhà máy sản xuất và để đảm bảo tốt môi trường xung quanh nên nguồn nhiên liệu sử dụng là nhiên liệu cao cấp và sạch => giá thành sản phẩm cao hơn so với các doanh nghiệp sản xuất cùng loại => môi trường cạnh tranh cực kỳ khốc liệt.

+ Rủi ro khác:

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách về khai thác tài nguyên, quy định khắt khe về môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất,... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: Các hiện tượng thiên tai, dịch bệnh... làm giảm nhu cầu về sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

b) Các chiến lược quản lý rủi ro.

- Tăng cường quan hệ với các khách hàng trong và ngoài nước để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Cùng cố và duy trì chất lượng sản phẩm, giữ vững thương hiệu TUILDONAI trong phân khúc nhu cầu sử dụng gạch ngói chất lượng cao để hạn chế cạnh tranh với các loại sản phẩm xây dựng có chất lượng trung bình.
- Nghiên cứu các giải pháp, biện pháp tiết kiệm chi phí giá thành như: dầu, than, điện, nhân công lao động, giảm tỷ lệ phế phẩm....
- Điều hành sản xuất phải bám sát và nghiên cứu các giải pháp tăng cường năng suất lao động, bố trí lao động sao cho có năng suất cao, chất lượng tốt, giảm thiểu nhất hư hỏng sản phẩm.
- Tiếp tục nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng tỷ lệ sản phẩm cao cấp có giá trị cao, giảm tối đa sản xuất sản phẩm có giá trị thấp như gạch xây.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 hoạt động sản xuất công ty gặp nhiều khó khăn so với năm 2018, thị trường tiêu thụ gạch ngói bị thu hẹp và giá đầu vào tăng cao, vốn lưu động thiếu hụt, lao động có tay nghề cao thiếu dẫn đến tình hình tài chính công ty còn khó khăn. Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2019 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	trđ	362.222	389.105	107,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	trđ	24.500	55.563	226,79%
3	Nghĩa vụ thuế đối với NN	trđ	21.600	32.983	152,70%
4	Cổ tức trên vốn góp	%	16%	18%	112,50%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành.

Tổng Giám Đốc

Số căn cước: 001062015751

Giới tính: Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám Đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Trong đó: Sở hữu cá nhân:

Phó Tổng Giám Đốc

Số CMND: 024019898

Giới tính: Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Số Cp sở hữu cá nhân:

Phó Tổng Giám Đốc

Số CMND: 022214367

Giới tính: Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Số Cp sở hữu cá nhân:

Phó Tổng Giám Đốc

Số CMND: 021581407

Giới tính: Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Số Cp sở hữu cá nhân:

Ông Nguyễn Đức Dũng:

Cấp ngày: 18/07/2018

Ngày tháng năm sinh: 1962

Tại: CA TPHCM

Số lượng: 960.000 cp

Tỷ lệ : 10,66%

Số lượng: 960.000 cp

Tỷ lệ : 10,66%

Ông Hoàng Quang Tuyền

Cấp ngày: 04/06/2014

Ngày tháng năm sinh: 1967

Tại: CATPHCM

Số lượng: 15.000

Tỷ lệ 0,17%

Ông Nguyễn Văn Vinh

Cấp ngày: 22/08/2007

Ngày tháng năm sinh: 1966

Tại: CATPHCM

Số lượng: 50.000

Tỷ lệ 0,56%

Ông Hoàng Hữu Thăng

Cấp ngày: 06/03/2013

Ngày tháng năm sinh: 1964

Tại: CATPHCM

Số lượng: 371.550

Tỷ lệ 4,13%

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐỒNG NAI**Báo cáo thường niên năm 2019**

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,27	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,37	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5	4	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,25	1,05	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,192	0,113	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,240	0,118	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,143	0,143	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

– Cổ đông là tổ chức: 481.100 cổ phần chiếm : 5,35%.

– Cổ đông là cá nhân: 8.518.900 cổ phần chiếm : 94,65%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 90.000.000.000 đồng, Căn cứ Nghị quyết Hội Đồng Quản trị số 29-2017/NQ-HĐQT ngày 01/08/2017 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Đồng Nai, Công ty quyết định thông qua kết quả đợt chào phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho Cổ đông riêng lẻ và tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên thành 90.000.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**e) Các chứng khoán khác:** Không có.**1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC****1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****a) Đặc điểm tình hình chung:***** Thuận lợi:**

– Thương hiệu TUILDONAI đã có gần 80 năm qua trên khắp các khu vực, vùng miền của cả nước nên đã góp phần tiết kiệm chi phí quảng bá, quảng cáo và tiếp thị.

– Công ty CP Gạch Ngói Đồng Nai có đội ngũ công nhân lao động trẻ, khoẻ, tay nghề cao, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật tận tâm yêu nghề, có tinh thần cải tiến, vượt khó khăn và công ty có hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015 nên đã được những khách hàng khó tính trong và ngoài nước tin dùng sản phẩm TUILDONAI.

*** Khó khăn:** Nguồn nguyên liệu sản xuất Gạch Ngói ngày càng khan hiếm và xa nơi sản xuất. Vốn phục vụ sản xuất thiếu hụt.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM	SO SÁNH %
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	268.102.648.632	220.466.932.989	121,61%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	162.643.843.709	104.327.759.971	155,90%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.302.466.938	50.060.939.237	44,55%
3	Hàng tồn kho	82.578.091.698	65.224.986.428	126,60%
4	Tài sản ngắn hạn khác	578.246.287	853.247.353	67,77%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	103.243.524.464	98.328.123.501	105,00%
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.294.495.885	1.121.580.581	115,42%
2	Tài sản cố định	36.076.972.124	91.320.762.113	39,51%
3	Bất động sản đầu tư	5.388.390.887	5.885.780.807	91,55%
4	Tài sản dở dang dài hạn	4.239.600.000		
5	Tài sản dài hạn khác	56.244.065.568		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		371.346.173.096	318.795.056.490	116,48%

➢ Căn cứ vào số liệu bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019: Tổng tài sản số cuối kỳ so với đầu kỳ tăng: 52.551.116.606 đồng, nguyên nhân:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 58 tỷ đồng.
- Tài sản cố định giảm 55 tỷ đồng và tài sản dài hạn tăng 56 tỷ đồng chủ yếu do Công ty chuyển tài sản mở sét tại NM Khai Thác và Chế Biến Khoáng Sản từ tài sản cố định qua tài sản dài hạn khác.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM	SO SÁNH %
I	NỢ NGẮN HẠN	98.185.773.229	82.405.770.459	118,38%
1	Vay và nợ ngắn hạn	17.801.225.550	18.237.393.000	97,61%
2	Phải trả cho người bán	22.244.381.526	15.894.482.655	139,95%
3	Người mua trả tiền trước	2.333.270.499	1.829.222.899	127,56%
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	7.090.697.273	5.716.723.839	124,03%
5	Phải trả người lao động	20.026.806.072	15.321.107.926	130,71%
6	Chi phí phải trả	2.372.509.007	3.487.080.774	68,04%
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	9.338.352.030	8.183.800.982	114,11%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.341.531.272	13.735.958.384	118,97%
II	NỢ DÀI HẠN	1.754.888.311	1.754.888.311	100,00%
1	Vay và nợ dài hạn			
2	Phải trả dài hạn khác	1.754.888.311	1.754.888.311	100,00%
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ		99.303.661.540	84.160.658.770	117,99%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như: đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm các bộ có năng lực, chuyên môn phù hợp vào các vị trí quản lý, các bộ phận chức năng.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chức năng nhiệm vụ, quy trình, quy chế hoạt động, quản lý của Công ty.
- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến khoa học, áp dụng hệ thống quản lý lao động.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững thương hiệu và phát triển thị trường xuất khẩu.
5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Ban Tổng Giám Đốc không có ý kiến gì khác so với ý kiến kiểm toán.

III ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Công tác sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐH 2019	Thực hiện 2019	So sánh %
1. Doanh thu	Triệu đồng	362.222	389.105	107,42%
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.500	55.563	226,79%
3. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.600	43.986	224,42%

Như vậy năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn nhân viên trong Công ty.

1.2 Công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn.

Thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng năm 2019 bị giảm về quy mô và giá trị so với năm 2018, doanh thu trong năm sụt giảm. Mặt khác, giá nguyên liệu đầu vào (dầu, điện, đất, ...) tăng cao cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu của Công ty. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc nhằm đẩy mạnh bán hàng, giải quyết hàng tồn kho, cải tiến quy trình sản xuất giúp giảm chi phí, nghiên cứu giảm giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ mới phát sinh. Nhìn chung công tác quản lý tài chính đang thực hiện tốt.

1.3 Công tác quản trị nhân sự và tái cơ cấu Công ty:

Tinh gọn bộ máy quản lý, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ, năng lực, đạo đức vào chức vụ lãnh đạo. Động viên, khen thưởng kịp thời những người có thành tích đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2019 lại là một năm vừa khó khăn và thuận lợi đan xen, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng chung với nền kinh tế, tuy nhiên trong năm qua Ban tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực hết mình, nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo được ổn định chất lượng sản phẩm. Kết quả trong năm qua Ban tổng giám đốc trong Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mà cổ đông đã giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020 được nhận định còn nhiều khó khăn do kinh tế thế giới bất ổn, suy thoái kinh tế kéo dài từ đó ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta, bên cạnh đó Chính phủ tiếp tục điều hành Nhà Nước theo mục tiêu “tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng” vẫn là giải pháp ưu tiên hàng đầu. Các chính sách trên sẽ tác động trực tiếp đến ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh công ty nói riêng... từ đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những nhận định trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Tổng giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2020 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2020
1	Doanh thu	Triệu đồng	363.035
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.705

• **Các nhiệm vụ cơ bản.**

- a. Năm 2020 nghị quyết HĐQT tập trung toàn lực phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận, tích cực thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.
- b. Công tác đầu tư: tiếp tục triển khai việc đền bù mỏ sét tại nhà máy khai thác và chế biến khoáng sản
 - Yêu cầu ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên kỹ thuật.
 - Thường xuyên kiểm tra ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - Phát triển mạnh các sản phẩm mới, cải tiến nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống, giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

7. Quản trị công ty

7.1 Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.

1. Ông Nguyễn Đức Hoàng

Chức vụ công tác hiện nay:

Số lượng cổ phần nắm giữ:

2. Ông Nguyễn Hoàng Linh

Số lượng cổ phần sở hữu:

3. Bà Bùi Thị Chiêm

Số lượng cổ phần nắm giữ:

5. Ông Võ Đình Thanh Thuyên

Số lượng cổ phần nắm giữ:

6. Ông Nguyễn Hoàng Hải

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc

Số lượng: 1.492.600 cp Tỷ lệ: 16,58%

Thành viên Hội đồng quản trị.

Số lượng: 502.300 cp Tỷ lệ: 5,58%

Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng.

Số lượng: 187.950 cp. Tỷ lệ: 2,09%

Thành viên Hội đồng quản trị, không điều hành

Số lượng: 14.800 cp Tỷ lệ: 0,16%

Thành viên Hội đồng quản trị.

Số lượng: 675.000 cp. Tỷ lệ: 7,50%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Đức Hoàng : Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hoàng Linh: Giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật, đánh giá kết quả đầu tư.
- Ông Nguyễn Hoàng Hải: Theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động lĩnh vực kế hoạch, kỹ thuật SX và xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới
- Ông Võ Đình Thanh Thuyên: Theo dõi, giám sát việc thực hiện điều lệ, quy chế, nghị quyết của HĐQT. Xây dựng chiến lược kinh doanh, nghiên cứu thị trường.
- Bà Bùi Thị Chiêm: Phụ trách lĩnh vực kinh tế tài chính, kiểm tra thường trực HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Đức Hoàng	Chủ tịch HĐQT	8	100%	
2	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	8	100%	
3	Bùi Thị Chiêm	Thành viên HĐQT	8	100%	
4	Võ Đình Thanh Thuyền	Thành viên HĐQT	6	75%	
5	Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	8	100%	

Nội dung các cuộc họp: trong đó nghị quyết về Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bà Chiểu; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và thông qua kế hoạch Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2019; Kế hoạch và nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tại Huế; Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2019 và Ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, từ chức đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công ty; Báo cáo tình hình nợ khó đòi công ty TNHH Tân Hương; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019, báo cáo tình hình nợ khó đòi công ty Tân Hương và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và thực hiện theo sự phân công công việc của Chủ tịch HĐQT Công ty

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hàng tháng, đột xuất kiểm tra hoạt động sản xuất tại các nhà máy, kiểm tra việc sử dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, việc thực hiện chính sách người lao động, ...

7.2 Ban Kiểm soát**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên

- Ông Lê Minh Đức Trưởng ban kiểm soát
- Ông Hoàng Hữu Thắng Thành viên ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu: 371.550 cp Tỷ lệ: 4,13%
- Ông Nguyễn Hồng Tuấn Thành viên ban kiểm soát.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ, BKS đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến đóng góp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc và các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư, báo cáo tình hình trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty.

7.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2019:**

Thực hiện việc chi thù lao HĐQT, BKS năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

❖ Thù lao Hội đồng Quản trị

- Chủ tịch HĐQT	:	10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT	:	8.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT	:	3.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	6.000.000 đồng/tháng

Ngoài ra thù lao của HĐQT và BKS được nhận theo tỷ lệ/lợi nhuận sản xuất kinh doanh thực hiện sau thuế theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông như sau:

- Các thành viên HĐQT:	2%/LNST
- Các thành viên BKS	: 1%/LNST

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không giao dịch**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không giao dịch**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.**e. Báo cáo tài chính****IV Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Số: 92/2020/BCKT-BCTCHN/CPAVIETNAM/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch ngói Đồng Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch ngói Đồng Nai, được lập ngày 16 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do

gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Thị Minh Anh Phó Giám đốc Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1492-2018-137-1	Ngô Thị Hồng Phương Kiểm toán viên Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3621-2016-137-1
Giấy ủy quyền số: 05/2020/UQCN-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT Thay mặt và đại diện CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2020	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC DŨNG



